

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Cao Trung.

2. Ông Nguyễn Hồng Tiên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh L, sinh năm: 1989.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Ph, sinh năm: 1988.

Cùng địa chỉ: Đội 4, tổ dân phố V, thị trấn S, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Nguyễn Thị Huỳnh L có đơn xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Tấn Ph vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 26/7/2022; tại phiên hòa giải ngày 05/9/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh L trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Tấn Ph tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 45 vào ngày 06/10/2009.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên cãi vã. Anh Ph thường xuyên gây gổ, chửi bới, xúc phạm chị và các con. Vì các con chị đã nhiều lần nhần nhịn bỏ qua để anh Ph thay đổi nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2019, phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Tấn Ph.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung Nguyễn Nguyên V, sinh ngày 24/7/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 30/7/2012. Khi ly hôn, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu V và cháu T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L trình bày không có.

Ngoài ra, chị L không có yêu cầu khác.

** Bị đơn anh Nguyễn Tấn Ph vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

** Tại biên bản xác minh ngày 10/8/2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi thể hiện:* Chị Nguyễn Thị Huỳnh L và anh Nguyễn Tấn Ph có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S số 45 quyển số 02 năm 2009. Quá trình chung sống chị L và anh Ph có 02 con chung là Nguyễn Nguyên V, sinh ngày 24/7/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 30/7/2012. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn đại diện Hội Liên Hiệp phụ nữ thị trấn S, huyện Tư Nghĩa cho biết Hội phụ nữ xã không biết được nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn giữa chị L và anh Ph vì không nghe chị L hay anh Ph báo về mâu thuẫn, hay có đơn thư nhờ Hội can thiệp giải quyết mâu thuẫn.

Tại đơn xin xác nhận thu nhập ngày 29/8/2022 có xác nhận của UBND thị trấn S thể hiện: chị Nguyễn Thị Huỳnh L hiện đang làm nghề buôn bán máy lọc nước tại cửa hàng điện máy NV có địa chỉ tại số 09 H, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thu nhập mỗi tháng của chị L là 9.000.000 (Chín triệu) đồng.

** Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Huỳnh L ly hôn với anh Nguyễn Tấn Ph. Về con chung giao cháu Nguyễn Nguyên V, sinh ngày 24/7/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 30/7/2012 cho chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị buộc chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Nguyên đơn yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Tấn Ph vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1] Chị Nguyễn Thị Huỳnh L và anh Nguyễn Tấn Ph tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2009. Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Trong quá trình chung sống, nguyên đơn và bị đơn không còn tình cảm, không cùng nhau thực hiện việc xây dựng gia đình. Tòa án mở phiên hòa giải để hai bên hàn gắn tình cảm, đoàn tụ nhưng không tiến hành hoà giải được vì anh Ph vắng mặt. Những tình tiết nêu trên đủ chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung vợ chồng trên thực tế không còn, mục đích hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, chị L được ly hôn với anh Ph.

[3.3] Về con chung: Vợ chồng chị L và anh Ph có 02 con chung là cháu Nguyễn Nguyên V, sinh ngày 24/7/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 30/7/2012, hiện do chị L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận định: Cháu V sinh năm 2010 và cháu T, sinh năm 2012, tại thời điểm xét xử các cháu đã trên 7 tuổi, hiện các cháu đang sống với chị L và có nguyện vọng khi ba mẹ ly hôn các cháu muốn

được sống cùng mẹ. Căn cứ vào điều kiện thực tế, vì lợi ích mọi mặt của cháu V và cháu T, trong đó để đảm bảo việc cháu V và cháu T được tiếp tục học tập, Hội đồng xét xử giao cho chị L được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và cháu T cho đến khi các cháu đủ 18 là phù hợp Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Ph vắng mặt nên không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không nhận định.

[3.5] Về nợ chung: Chị L trình bày không có, anh Ph vắng mặt nên không có ý kiến.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ vào Điều 8, Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Huỳnh L, chị Nguyễn Thị Huỳnh L được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Ph.

2. Giao cháu Nguyễn Nguyên V, sinh ngày 24/7/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 30/7/2012 cho chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tấn Ph không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khi có lý do chính đáng, chị L và anh Ph có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huỳnh L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003130 ngày 29/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Huỳnh L và anh Nguyễn Tấn Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND thị trấn S; huyện Tư Nghĩa
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Hòa

